



jùn qú
浚渠

verb · dredge a canal

Example Sentence

Nóng mín men zhèng zài jùn qú yǐ fāng biàn guàng ài nóng tián
农民们正在浚渠，以方便灌溉农田。

The farmers are dredging the canal to
facilitate irrigation of the farmland.

Trace each character, then write the word on your own.

浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚
浚	浚									

渠	渠	渠	渠	渠	渠	渠	渠	渠	渠	渠
渠	渠	渠								
